TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 29/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Công.

Ông Nguyễn Hữu Tỉnh.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Công Thương, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024, đối với:

Bị cáo Đặng Văn V, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1985, tại huyện L, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D và bà Trần Thị N; có vợ tên là Trần Thị L, có ba con con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 15 tháng 12 năm 2012, bị Ủy ban nhân dân huyện L ra Quyết định số 2769 ngày 27 tháng 11 năm 2012 đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng.

- Ngày 26 tháng 4 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 26 tháng 9 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 27 tháng 8 năm 2021, bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 27 tháng 6 năm 2024, đến ngày 03 tháng 7 năm 2024 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Anh T, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Lê Văn Q, vắng mặt.

2. Bà Lê Thị L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27 tháng 6 năm 2024, bị cáo Đặng Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số X đi từ nhà đến đầu ngã tư thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định thì gặp, hỏi mua heroine của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ để sử dụng. Người đàn ông đồng ý, sau đó bị cáo V đưa cho người đàn ông 2.000.000 đồng và người đàn ông đưa cho bị cáo một gói được bọc bằng băng dính màu đen, bên trong được gói bằng một gói giấy, bên trong gói giấy có một túi ni lông màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Bị cáo cầm gói heroine rồi điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang đi trên đường về đến đoạn ngã ba thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, thì bị cáo bị Tổ công tác Công an xã Mỹ Tiến phát hiện bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép một gói ma túy. Tổ công tác đã đưa bị cáo về trụ sở Công an xã Mỹ Tiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng là một gói ma túy và vật chứng liên quan là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám đen, biển số X.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, Công an xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc đã bàn giao hồ sơ, vật chứng cùng bị cáo V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 1219/KL-KTHS ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột màu trắng trong một túi ni lông màu trắng (được gói trong một gói giấy, bên ngoài bọc bằng băng dính màu đen), trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: heroine. Khối lượng mẫu: 1,254 gam.

Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số X, màu xám đen, đã cũ mà bị cáo V dùng để đi mua heroine, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị L (là vợ của bị cáo). Ngày 27 tháng 6 năm 2024, chị L không biết bị cáo đã sử dụng xe để đi mua heroine nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại chiếc xe trên cho chị L quản lý và sử dụng.

Đối với một phong bì niêm phong số 1219/KL-KTHS ngày 01 tháng 7 năm

2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định để xử lý.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-ML ngày 05 tháng 8 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo V về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình; hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, vợ bị bệnh nặng, con bị khuyết tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy số lượng ma túy đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo V: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại tại khu vực ngã ba đường thuộc thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, Công an

xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định bắt quả tang bị cáo V đang tàng trữ trái phép 1,254 gam ma túy heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tệ nạn ma túy là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ. Việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép 1,254 gam ma túy heroine là xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là sức khỏe, tính mạng của con người trước những tác hại của ma túy và quyền quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có nhân thân tốt, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội phạm hình sự, bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính. Lần phạm tội này, bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xem xét hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ nhận định trên, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, mục đích tàng trữ ma túy chỉ để nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy được thu giữ sau khi được giám định là heroine chất cấm tàng trữ, lưu hành căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn V phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ được niêm phong trong một phong bì thư có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Đặng Văn V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường